

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công.

2. Ông Trương Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ưon là Thư ký TAND huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Thanh Huân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Phạm Minh K**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp TrT, xã ATr, huyện C, tỉnh T.

Nghề nghiệp: C; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Bé H, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1964. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 (chết).

Nơi cư trú: ấp RR 1, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp RR 1, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q có ông Phạm Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn V, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Công ty Bảo hiểm PJICO T. Trụ sở: Số 24* Phan Đình P, phường 7*, thành phố T, tỉnh T. Người đại diện: anh Nguyễn Văn M; chuyên viên giám định bồi thường. (Vắng mặt có lý do).

3. Bà Huỳnh Thị Bé B, sinh năm 1964. (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp TrT, xã ATr, huyện C, tỉnh T.

4. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971. (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp RR 1, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1983. (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp 3*, xã AT, huyện C, tỉnh T.

2. Chị Lạc Thị Hồng T, sinh năm 1973. (Vắng mặt không lý do).
Nơi cư trú: ấp Số 1*, xã M, huyện C, tỉnh T.

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 14/02/2018, sau khi uống rượu, bia tại nhà Bùi Trung T tọa lạc tại khóm 8*, thị trấn C, huyện C, tỉnh T, Phạm Minh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 84E1-185.49 chở Trần Văn V, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp Tr, xã T, huyện C, tỉnh T ngồi phía sau đi theo Hương lộ 2 hướng thị trấn C đi xã AT đi về nhà K tại ấp TrT, xã ATr. Đến khoảng 14 giờ, K điều khiển xe đến đoạn Hương lộ 2 thuộc ấp 3*, xã AT, huyện C, lúc này K điều khiển xe tốc độ khoảng 40km/h, K điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe cùng chiều phía trước thì đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84B1-003.75 do Nguyễn Văn D, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp RR 1, xã N, huyện C điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm Phạm Minh K, Trần Văn V bị thương nhẹ, Nguyễn Văn D bị thương nặng được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, đến 19 giờ cùng ngày tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số 43/KLGĐ(PY) ngày 21/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Nguyễn Văn D là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: nơi xảy ra tai nạn tại Hương lộ 2 thuộc ấp 3*, xã AT, huyện C, tỉnh T là một đoạn đường cong được rải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ tim đường, mặt đường rộng 4,8m. Sau khi tai nạn xảy ra xe mô tô biển kiểm soát 84E1-185.49 ngã về bên phải tạo nên vết cày đứt quãng dài 7,7m, đầu vết cày đo vào lề 2,5m, trực trước xe quay về hướng Đông Bắc đo vào lề là 2,3m, trực sau quay về hướng Tây Nam đo vào lề là 3,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 84B1-003.75 ngã về bên phải để lại vết cày đứt quãng dài 1,9m, đầu vết cày đo vào lề là 1,6m, trực trước quay về hướng Tây đo vào lề là 1,7m, trực sau quay về hướng Đông đo vào lề là 0,6m. Người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-003.75 nằm cán lề đo đến tâm xe 1,7m. Tất cả các số liệu được đo vào lề phải hướng xã AT đi thị trấn C, huyện C.

Phạm Minh K khi điều khiển xe gây tai nạn có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Phạm Minh K vào lúc 14 giờ 20 phút, ngày 14/02/2018 là 0.63 miligam/01lít khí thở.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Nguyễn Văn D vào lúc 14 giờ 18 phút, ngày 14/02/2018 là 0.65 miligam/01lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 16/02/2018 của Công an huyện Càng Long xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Phạm Minh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1-185.49 gây tai nạn vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Đối với Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-003.75 đi đúng phần đường, không có lỗi trong vụ tai nạn.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSCL, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh K hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/02/2018, tại Hương lộ 2 thuộc ấp 3*, xã AT, huyện C, tỉnh T, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1-185.49 đi theo hướng thị trấn C đi xã AT, huyện C lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84B1-003.75 do Nguyễn Văn D điều khiển đi chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm D tử vong do chấn thương sọ não nặng. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với bị cáo là 0.63 miligam/01lít khí thở. Bị cáo là người gây ra tai nạn và cái chết của anh Nguyễn Văn D là do bị cáo gây ra.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh K mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh K cho Ủy ban nhân dân xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, án phí đúng theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Minh K, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại vì đã gây ra những mất mát, đau thương cho gia đình bị hại và bị cáo cũng gửi lời xin lỗi đến cha mẹ bị cáo, vì bị cáo đã gây nên sự việc đáng tiếc như trên, đồng thời bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Càng Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời nhận tội của bị cáo Phạm Minh K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Càng Long và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Minh K là người đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng

lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn và hậu quả làm người bị hại Nguyễn Văn D tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 09 Luật giao thông đường bộ.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định..., gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh K, Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo công tác trong ngành công an có thành tích xuất sắc, trong công tác nhiều lần được khen thưởng; bị cáo và gia đình đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*); có ông nội tên Phạm Văn T có công với cách mạng, được công nhận là liệt sĩ; và bà ngoại tên Lê Thị H có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại có làm đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s và v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo Phạm Minh K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần bắt bị cáo Phạm Minh K chấp hành hình phạt tù, bị cáo K có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận được bị cáo tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại tổng số tiền 360.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 260.000.000 đồng, số tiền còn lại 100.000.000 đồng đến ngày 02/3/2019 bị cáo sẽ bồi thường đầy đủ. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự*: Công ty Bảo hiểm PJICO T đã bồi thường cho bị cáo xong, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã hoàn trả cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s và v khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phạm Minh K cho Ủy ban nhân dân xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Phạm Minh K thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Phạm Minh K) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Phạm Minh K) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Để đảm bảo bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04, ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh K.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại: bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền này do ông Nguyễn Văn Q – đại diện hợp pháp cho người bị hại đại diện nhận.

Thời gian bồi thường ngày 02/3/2019 (dương lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự: Công ty Bảo hiểm PJICO T đã bồi thường cho bị cáo xong, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã hoàn trả cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phạm Minh K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với những người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung